

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày: 03 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Minh S

Ông Thạch Đa R

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:

Ông Phan Hoàng T - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2024/HSS-QĐ, ngày 24/6/2024 đối với các bị cáo:

1/ Dương Tấn B1, sinh ngày 21/9/1997, tại tỉnh A. Nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Dương Văn T, sinh năm 1976 và bà Phan Thị Bé M, sinh năm 1973; vợ bị cáo tên: Nguyễn Thị Tố V, sinh năm 1999; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/02/2024 cho đến đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Huỳnh Chí B2, sinh ngày 27/5/2000, tại tỉnh T. Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh T; Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1971 và bà Trần Thị H, sinh năm 1973; vợ bị cáo tên: Nguyễn Thị Tố V, sinh năm 1999; tiền án: 01 tiền án. (ngày 27/8/2018 tại bản án số 32/2018/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm án treo thử thách 02 năm về tội “Cố ý gây thương tích”, lần phạm tội này do dưới 18 tuổi nên không được xem là tiền án. Đến ngày 24/9/2021 tại bản án số 48/2021/HS-ST bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích hoặc

gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”, chấp hành xong ngày 01/10/2023); tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1969 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 146B, khóm 10, phường Q, thành phố T, tỉnh T

2/ Phạm Minh X, sinh năm 2004 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 1, phường W, thành phố T, tỉnh T

3/ Huỳnh Phương N, sinh năm 2009 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 5, phường E, thành phố T, tỉnh T

4/ Huỳnh Mai Minh H, sinh năm 2005 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 7, phường T, thành phố T, tỉnh T.

5/ Lâm Tấn P, sinh năm 1996 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2023, bị cáo Dương Tấn B1 (sinh ngày 21/9/1997, nơi thường trú ấp N, xã H, huyện C, tỉnh T) cho nhiều người vay tiền tính lãi, với hình thức vay đứng, mức lãi suất là 20.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày.

Ngày 20/8/2023, bà Nguyễn Thị Kim Q (sinh ngày 26/10/1969, nơi thường trú số 146B, khóm 10, phường Q, thành phố T, tỉnh T) vay của bị cáo Dương Tấn B1 số tiền 100.000.000 đồng, mỗi ngày đóng lãi 2.000.000 đồng. Khi vay tiền bị cáo B1 đưa cho bà Q số tiền 80.000.000 đồng do trừ trước 10 ngày tiền lãi là 20.000.000 đồng (từ ngày 21/8/2023 đến ngày 30/8/2023). Sau đó, từ ngày 31/8/2023 đến ngày 22/10/2023 mỗi ngày bà Q đóng tiền lãi cho bị cáo B1 với số tiền 2.000.000 đồng/ngày, đóng lãi được 48 ngày với số tiền 96.000.000 đồng và nợ lại 05 ngày với số tiền 10.000.000 đồng. Từ ngày 23/10/2023 đến ngày 06/11/2023, do thấy bà Q không có khả năng đóng lãi như giao kèo trước, nên bị cáo B1 giảm tiền lãi từ 2.000.000 đồng/ngày xuống 1.500.000 đồng/ngày, đóng lãi được 15 ngày với số tiền 22.000.000 đồng và còn nợ lại 500.000 đồng thì ngưng đóng lãi và chưa trả tiền gốc cho bị cáo B1.

Với hình thức cho vay trên, bị cáo B1 cho vay với mức lãi suất từ 548%/năm đến 730%/năm vượt từ 27,4 lần đến 36,5 lần, so mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Số tiền lãi thu được trong 58 ngày của tiền lãi 2.000.000 đồng/ngày là 116.000.000 đồng và trong 15 ngày của tiền lãi 1.500.000/ngày là 22.000.000 đồng, tổng cộng tiền lãi thu được là 138.000.000 đồng, so với theo quy định của Bộ luật Dân sự là 4.000.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính: $138.000.000 - 4.000.000 = 134.000.000$ đồng.

Hiện bà Q còn nợ số tiền gốc là 100.000.000 đồng cùng 15.000.000 đồng tiền lãi chưa đóng.

Ngoài ra, khoảng tháng 10 năm 2023 với sự giúp sức của bị cáo Huỳnh Chí B2 (sinh ngày 27/5/2000, nơi thường trú ấp C, xã H, huyện T, tỉnh T) trong việc giới thiệu người vay và chịu trách nhiệm thu tiền lãi, nhắc nhở những người vay tiền. Qua đó, có những người sau đây vay tiền tính lãi với bị cáo Dương Tấn B1 thông qua bị cáo Huỳnh Chí B2:

1. Chị Phạm Minh X (sinh ngày 30/01/2004, nơi thường trú khóm 1, phường W, thành phố T, tỉnh T) vay từ ngày 08/10/2023 đến ngày 31/12/2023 với nhiều khoản vay như sau:

- Lần thứ 1: Ngày 08/10/2023, vay số tiền 3.000.000 đồng, mỗi ngày đóng lãi 45.000 đồng, đến ngày 11/10/2023 đóng lãi được 04 ngày với số tiền 180.000 đồng thì trả gốc 3.000.000 đồng;

Với mức lãi suất 548%/năm vượt từ 27,4 lần so mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Số tiền lãi thu được trong 04 ngày là 180.000 đồng, lãi suất cho phép theo quy định của Bộ luật Dân sự là 6.575 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính: $180.000 - 6.575 = 173.425$ đồng.

- Lần thứ 2: Ngày 11/10/2023 vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày đóng lãi 75.000 đồng, đến ngày 31/12/2023 đóng lãi được 82 ngày với số tiền 6.150.000 đồng thì ngưng đóng lãi và chưa trả gốc;

Với mức lãi suất 548%/năm vượt từ 27,4 lần so mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Số tiền lãi thu được trong 82 ngày là 6.150.000 đồng, lãi suất cho phép theo quy định của Bộ luật Dân sự là 224.658 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính: $6.150.000 - 224.658 = 5.925.342$ đồng.

- Lần thứ 3: Ngày 16/10/2023 vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày đóng lãi 75.000 đồng, đến ngày 31/12/2023, đóng lãi được 77 ngày với số tiền 5.775.000 đồng thì ngưng đóng lãi và chưa trả gốc;

Với mức lãi suất 548%/năm vượt từ 27,4 lần so mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Số tiền lãi thu được trong 77 ngày là 5.775.000 đồng, lãi suất cho phép theo quy định của Bộ luật Dân sự là 210.959 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính: $5.775.000 - 210.959 = 5.564.041$ đồng.

- Lần thứ 4: Ngày 19/10/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày đóng lãi 150.000 đồng, đến ngày 31/12/2023 đóng lãi được 71 ngày với số tiền 10.650.000 đồng thì ngưng đóng lãi và chưa trả gốc;

Với mức lãi suất 548%/năm vượt từ 27,4 lần so mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Số tiền lãi thu được trong 71 ngày là 10.650.000 đồng, lãi suất cho phép theo quy định của Bộ luật Dân sự là 389.041 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính: $10.650.000 - 389.041 = 10.260.959$ đồng.

- Lần thứ 5: Ngày 30/10/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày đóng lãi 150.000 đồng, đến ngày 31/12/2023 đóng lãi được 63 ngày với số tiền 9.450.000 đồng thì ngưng đóng lãi và chưa trả gốc;

Với mức lãi suất 548%/năm vượt từ 27,4 lần so mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Số tiền lãi thu được trong 63 ngày là

9.450.000 đồng, lãi suất cho phép theo quy định của Bộ luật Dân sự là 345.205 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính: $9.450.000 - 345.205 = 9.104.795$ đồng.

- Lần thứ 6: Ngày 01/11/2023 vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày 75.000 đồng, đến ngày 31/12/2023 đóng lãi được 61 ngày với số tiền 4.575.000 đồng thì ngưng đóng lãi và chưa trả gốc;

Với mức lãi suất 548%/năm vượt từ 27,4 lần so mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Số tiền lãi thu được trong 61 ngày là 4.575.000 đồng, lãi suất cho phép theo quy định của Bộ luật Dân sự là 167.123 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính: $4.575.000 - 167.123 = 4.407.877$ đồng.

- Lần thứ 7: Ngày 15/11/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày đóng lãi 150.000 đồng, đến ngày 31/12/2023 đóng lãi được 47 ngày với số tiền 7.050.000 đồng thì ngưng đóng lãi và chưa trả gốc;

Với mức lãi suất 548%/năm vượt từ 27,4 lần so mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Số tiền lãi thu được trong 47 ngày là 7.050.000 đồng, lãi suất cho phép theo quy định của Bộ luật Dân sự là 257.534 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính: $7.050.000 - 257.534 = 6.792.466$ đồng.

- Lần thứ 8: Ngày 22/11/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày đóng lãi 150.000 đồng, đến ngày 31/12/2023 đóng lãi được 40 ngày với số tiền 6.000.000 đồng thì ngưng đóng lãi và chưa trả gốc;

Với mức lãi suất 548%/năm vượt từ 27,4 lần so mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Số tiền lãi thu được trong 40 ngày là 6.000.000 đồng, lãi suất cho phép theo quy định của Bộ luật Dân sự là 219.178 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính: $6.000.000 - 219.178 = 5.780.822$ đồng.

Sau ngày 31/12/2023, nợ 07 khoản vay với số tiền 55.000.000 đồng, do không còn khả năng đóng lãi nên chị X xin trả chậm tiền gốc và không tính lãi, bị cáo Huỳnh Chí B2 có nói cho bị cáo Dương Tấn B1 biết và đồng ý.

Với 08 lần vay tiền trên, bị cáo Huỳnh Chí B2 đã giúp sức cho bị cáo Dương Tấn B1 trong việc cho vay tính lãi với số tiền cho vay là 58.000.000 đồng và thu lợi bất chính là 48.009.726 đồng. Hiện còn nợ 55.000.000 đồng tiền gốc.

2. Chị Huỳnh Phương N (sinh ngày 31/8/2009, nơi thường trú khóm 5, phường E, thành phố T, tỉnh T) vay từ ngày 11/10/2023 đến ngày 15/11/2023 như sau:

- Ngày 11/10/2023 chị N vay số tiền 2.000.000 đồng, mỗi ngày đóng lãi 30.000 đồng, đóng lãi đến ngày 20/10/2023 được 10 ngày, với số tiền 300.000 đồng.

Với mức lãi suất 548%/năm vượt từ 27,4 lần so mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Số tiền lãi thu trong 10 ngày (30.000 đồng/ngày) là 300.000 đồng, lãi suất cho phép theo quy định của Bộ luật Dân sự là 10.959 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính: $300.000 - 10.959 = 289.041$ đồng.

- Ngày 20/10/2023 chị N vay thêm 1.000.000 đồng, tổng cộng là 3.000.000 đồng, từ ngày 21/10/2023, mỗi ngày đóng lãi 45.000 đồng, đóng lãi đến ngày 15/11/2023 đóng lãi được 26 ngày, với số tiền 1.170.000 đồng thì không đóng tiền lãi và chưa trả tiền gốc.

Với mức lãi suất 548%/năm vượt từ 27,4 lần so mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/năm, số tiền lãi thu được trong 26 ngày (45.000 đồng/ngày) là 1.170.000 đồng, lãi suất cho phép theo quy định của Bộ luật Dân sự là 42.740 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính: $1.170.000 - 42.740 = 1.127.260$ đồng.

Sau ngày 15/11/2023 thì chị N xin trả tiền gốc và không tính lãi số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo Huỳnh Chí B2 có nói cho Dương Tấn B1 biết và đồng ý. Qua đó trả được 03 lần, mỗi lần 500.000 đồng, tổng cộng là 1.500.000 đồng, còn nợ lại tiền gốc là 1.500.000 đồng.

Với việc cho chị N vay tiền như trên bị cáo Huỳnh Chí B2 đã giúp sức cho bị cáo Dương Tấn B1 cho vay 3.000.000 đồng và thu lợi bất chính là 1.416.301 đồng. Hiện chị N còn nợ 1.500.000 đồng tiền gốc.

3. Anh Huỳnh Mai Minh H (sinh ngày 23/11/2005, nơi thường trú khóm 7, phường E, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh) vay từ 15/10/2023 đến ngày 11/12/2023 vay tiền nhiều lần cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Ngày 15/10/2023 vay số tiền 7.000.000 đồng, mỗi ngày đóng lãi 105.000 đồng, đóng lãi đến ngày 11/12/2023, đóng lãi được 58 ngày với số tiền 6.090.000 đồng, thì không đóng lãi và chưa trả tiền gốc;

Với mức lãi suất 548%/năm vượt từ 27,4 lần so mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/năm, số tiền lãi thu được trong 58 ngày đóng lãi số tiền 6.090.000 đồng, lãi suất cho phép theo quy định của Bộ luật Dân sự là 222.466 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính: $6.090.000 - 222.466 = 5.867.534$ đồng.

- Lần thứ 2: Ngày 27/10/2023 vay số tiền 3.000.000 đồng, mỗi ngày góp 45.000 đồng, đến ngày 11/12/2023 đóng lãi được 46 ngày với số tiền 2.070.000 đồng, thì không đóng lãi và chưa trả gốc;

Với mức lãi suất 548%/năm vượt từ 27,4 lần so mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/năm, số tiền lãi thu được trong 46 ngày đóng lãi số tiền 2.070.000 đồng, lãi suất cho phép theo quy định của Bộ luật Dân sự là 75.616 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính: $2.070.000 - 74.616 = 1.994.384$ đồng.

- Lần thứ 3: Ngày 07/11/2023 vay số tiền 2.000.000 đồng, mỗi ngày góp 30.000 đồng, đến ngày 11/12/2023 đóng lãi được 35 ngày với số tiền 1.050.000 đồng, thì không đóng lãi và chưa trả gốc.

Với mức lãi suất 548%/năm vượt 27,4 lần so mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/năm, số tiền lãi thu được trong 35 ngày đóng lãi số tiền 1.050.000 đồng, lãi suất cho phép theo quy định của Bộ luật Dân sự là 38.356 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính: $1.050.000 - 38.356 = 1.011.644$ đồng.

Sau ngày 11/12/2023 thì anh H xin trả tiền gốc và không tính lãi với số tiền 12.000.000 đồng, Huỳnh Chí B2 có nói cho Dương Tấn B1 biết và đồng ý.

Với 03 lần vay tiền trên bị cáo Huỳnh Chí B2 đã giúp sức cho bị cáo Dương Tấn B1 trong việc cho vay tính lãi với số tiền cho vay là 12.000.000 đồng và thu lợi bất chính là 8.873.562 đồng. Hiện anh H còn nợ 12.000.000 đồng tiền gốc.

Quá trình bị cáo Huỳnh Chí B1 tham gia phụ giúp giới thiệu, thu tiền lãi và nhắc đóng lãi những người trên thì khoảng 02 đến 03 ngày được bị cáo Dương Tấn B2 cho tiền một lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, tổng số tiền đã nhận được là khoảng 1.500.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Huỳnh Chí B1 tham gia phụ giúp cho bị cáo Dương Tấn B2 với mức lãi suất cho vay là 548%/năm vượt 27,4 lần so mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/năm, số tiền thu lợi bất chính là 58.299.589 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo Dương Tấn B1 dùng để cho 04 người nêu trên vay là: 173.000.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính 192.299.589 đồng.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Dương Tấn B1 phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Huỳnh Chí B2 phạm tội này thuộc trường tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo Dương Tấn B1 và Huỳnh Chí B2 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Dương Tấn B1 có ông nội Dương Minh C có tham gia kháng chiến được Nhà Nước trao tặng Huân chương kháng chiến được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Bà Nguyễn Thị Kim Q: bị cáo đã thu lợi bất chính của bà Q số tiền 134.000.000 đồng, bà Q còn nợ bị cáo số tiền gốc 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết bị cáo Dương Tấn B1 đã tự nguyện thương lượng, thỏa thuận xóa nợ 100.000.000 đồng cho bà Quyên.

2- Chị Phạm Minh X: bị cáo đã thu lợi bất chính của chị X số tiền 48.009.726 đồng, hiện chị X còn nợ bị cáo số tiền gốc 55.000.000 đồng;

3- Chị Huỳnh Phương N: bị cáo đã thu lợi bất chính của chị N số tiền 1.416.301 đồng, hiện chị X còn nợ bị cáo số tiền gốc 1.500.000 đồng;

4- Anh Huỳnh Mai Minh H: bị cáo đã thu lợi bất chính của anh H số tiền 8.873.562 đồng, hiện anh H còn nợ bị cáo số tiền gốc 12.000.000 đồng.

Đối với ông Lâm Tấn P (sinh ngày 19/5/1996, nơi thường trú ấp H, xã L, huyện C, tỉnh T) do quen biết với bị cáo Dương Tấn B1 nên khi được bị cáo Dương Tấn B1 mượn số tài khoản ngân hàng Vietcombank có số tài khoản 0106716954 do anh P đứng tên để nhận tiền, nhưng không biết tiền này là tiền từ việc bị cáo Dương Tấn B1 thu lãi trong quá trình cho vay tiền lấy lãi. Qua đó, không có nhận tiền hay lợi ích gì từ việc cho mượn số tài khoản trên nên không xem xét xử lý.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Không.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKS-HS ngày 13/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Dương Tấn B1 về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Truy tố Huỳnh Chí B2 về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Dương Tấn B1 và Huỳnh Chí B2 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Tấn B1 từ 06 tháng đến 07 tháng tù. Căn cứ: khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Chí B2 09 tháng đến 12 tháng tù cải tạo không giam giữ và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Buộc bị cáo Dương Tấn B1 trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Q 134.000.000 đồng; chị Phạm Minh X 48.009.726 đồng; chị Huỳnh Phương N 1.416.301 đồng; anh Huỳnh Mai Minh H 8.873.562 đồng. Buộc bị cáo Dương Tấn B2 nộp 4.500.000 đồng tiền bị cáo cho vay và 6.209.410 đồng tiền thu lãi có được sung vào ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo Huỳnh Chí B2 nộp lại 1.500.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Q nộp lại 100.000.000 đồng; chị Phạm Minh X nộp lại 55.000.000 đồng; chị Huỳnh Phương N nộp lại 1.500.000 đồng; anh Huỳnh Mai Minh H nộp lại 12.000.000 đồng tiền vay của bị cáo sung vào ngân sách Nhà nước.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023, tại địa bàn thành phố Trà Vinh, tỉnh

Trà Vinh, bị cáo Dương Tấn B1 với sự giúp sức của bị cáo Huỳnh Chí B2 đã nhiều lần cho nhiều người khác vay tiền, số tiền cho vay dao động từ 2.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, với mức lãi suất vượt gấp 27,4 lần đến 36,5 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (từ 548%/năm đến 730%/năm so với mức lãi suất cao nhất cho phép là 20%/năm). trong đó, bị cáo Huỳnh Chí B2 tham gia giúp sức cho bị cáo Dương Tấn B1 cho vay đối với 03 người, với mức lãi suất cho vay là 548%/năm (vượt 27,4 lần so mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/năm), tổng số tiền cho vay là 73.000.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 58.299.589 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo Dương Tấn B1 đã cho nhiều người vay là 173.000.000 đồng, thu lợi bất chính 192.299.589 đồng, số tiền thu lợi bất chính bị cáo Dương Tấn B1 cho bị cáo Huỳnh Chí B2 1.500.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Tấn B1 và bị cáo Huỳnh Chí B2 đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1,2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Dương Tấn B1 và Huỳnh Chí B2 về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 và khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo cho vay với mức lãi suất vượt gấp 27,4 đến 36,5 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự cho phép là 20%/năm, thu lợi bất chính 192.299.589 đồng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến chính sách quản lý của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế. Bị cáo Dương Tấn B1 là người trực tiếp cho vay, bị cáo Huỳnh Chí B2 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và là người giúp sức tích cực trong việc cho vay và thu tiền lãi cho bị cáo Dương Tấn B1. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Dương Tấn B1 có ông nội và bác ruột là thương binh; bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án thành phố Trà Vinh để khắc phục hậu quả. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Q, chị Phạm Minh X, chị Huỳnh Phương N, anh Huỳnh Mai Minh H yêu cầu bị cáo Dương Tấn B1 trả lại số tiền thu lãi vượt so với quy định. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng cần được chấp nhận nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Phước T có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Tấn B1 và bị cáo Huỳnh Chí B2 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ: Khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 17 Bộ luật Hình sự, khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Tấn B1 05 (năm) tháng 04 (bốn) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2024.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay.

Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)

Tiếp tục quản lý số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; ; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Chí B2 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

Buộc bị cáo Dương Tấn B1 nộp 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền cho vay và 6.209.410 đồng tiền lãi thu được từ người vay sung vào ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo Dương Chí B2 nộp lại 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 123, Điều 131, Điều 468 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Dương Tấn B1 trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Q 134.000.000 đồng (một trăm ba mươi bốn triệu đồng), chị Phạm Minh X 48.009.726 đồng (bốn mươi tám triệu lẻ chín nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng), chị Huỳnh Phương N 1.416.301 đồng (một triệu bốn trăm mười sáu nghìn ba trăm lẻ một đồng), anh Huỳnh Mai Minh H 8.873.562 đồng (tám triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng)

Buộc bà Nguyễn Thị Kim Q nộp lại 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), chị Phạm Minh X nộp 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng), chị Huỳnh

Phương N nộp 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), anh Huỳnh Mai Minh H nộp 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) tiền vay của bị cáo sung vào ngân sách Nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Tấn P không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh S